**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TAM BÌNH**
**TỈNH VĨNH LONG**
Số: 571/2017/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Tam Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 508/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa;

** Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị D**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

** Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp N, xã Ngãi T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1,2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn T đồng ý thuận tình ly hôn.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:** Có 01 con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh năm 1997 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ phải thu và nợ phải trả:** Không có.

**- Về án phí**: Chị Trần Thị D tự nguyện nộp: 150.000$^{đ}$ *( Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000$^{đ}$ ( *Ba trăm ngàn đồng* ) mà chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010418 ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên chị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000$^{đ}$ *( Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**
( Đã ký)

***Nơi nhận :***
*- TAND tỉnh VL*
*- VKSND huyện T*
*- Chi cục THADS huyện T*
*- Đương sự*
*- Nơi đăng ký kết hôn*
*- Lưu*

**Nguyễn Thị Tuyết Sương**